

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ETF PHFM VNSHINE

Tên Quỹ : **Quỹ ETF PHFM VNSHINE**

Giấy chứng nhận đăng ký : Số 101/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
chào bán chứng chỉ quỹ ra : cấp ngày 07 tháng 5 năm 2026
công chúng:

Loại hình quỹ: : Quỹ hoán đổi danh mục (Quỹ ETF)

Ngày đăng ký Bản cáo bạch : 20/3/2026
với UBCKNN:

Thời hạn hiệu lực của Bản cáo : 07/5/2026
bạch kể từ ngày:

Thông cáo nội dung sau:

“Quỹ ETF PHFM VNSHINE được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày tháng năm 2026.”

Người phụ trách công bố thông tin:

- Ông LU, HUI - HUNG
- Chức danh: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng
- Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 5413 7991 Website: www.phfm.vn

Nơi cung cấp các tài liệu quỹ:

Bản cáo bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Bao gồm: Điều lệ quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử <http://phfm.vn>, tại trụ sở Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng, các Thành viên lập quỹ và Đại lý phân phối.

I. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ hoán đổi danh mục”/“Quỹ ETF”/“Quỹ”	là Quỹ ETF PHFM VNSHINE, một loại hình quỹ hoán đổi danh mục, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Công ty quản lý quỹ”	nghĩa là Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng (gọi tắt là PHFM) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2007 (được điều chỉnh tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102594384 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2007 (được thay đổi tại từng thời điểm) với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ PHFM được nhà đầu tư ủy thác quản lý Quỹ ETF PHFM VNSHINE, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Điều lệ quỹ.
“Bản cáo bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán, phát hành, niêm yết và giao dịch Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Chỉ số tham chiếu VNSHINE”/“Chỉ số tham chiếu”	là Chỉ số cổ phiếu tăng cường lợi ích cổ đông Việt Nam “Vietnam Shareholder Interest Enhanced Index” (gọi tắt là “VNSHINE”) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.
“Chứng chỉ quỹ”/“Chứng chỉ quỹ ETF”	là một loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá Chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Lô chứng chỉ quỹ”/“Lô ETF”	là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Một Lô Chứng chỉ quỹ bao gồm một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ.
“Chứng khoán cơ cấu”	là chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu chỉ số tham chiếu của quỹ ETF.
“Danh mục chứng khoán cơ cấu”	là danh mục bao gồm các Chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô chứng chỉ quỹ.
“Ngày định giá”	là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.
“Giá trị tài sản ròng của quỹ”/“NAV”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày trước Ngày định giá.

“Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ”	bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô chứng chỉ quỹ.
“Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ”	bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành.
“Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một Chứng chỉ quỹ”/“iNAV”	là giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được xác định trong phiên giao dịch.
“Giá trị giao dịch”	Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng bằng tổng mệnh giá của một Lô chứng chỉ quỹ nhân với số lượng Lô chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá trị giao dịch trong giao dịch hoán đổi bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi nhân với số lượng Lô chứng chỉ quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi.
“Hoán đổi danh mục”	là việc đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán đổi danh mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.
“Lệnh giao dịch hoán đổi”	bao gồm lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ và/hoặc Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các Lô chứng chỉ quỹ, và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ và/hoặc Nhà đầu tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô chứng chỉ quỹ và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu.
“Ngày giao dịch hoán đổi”	là ngày mà Công ty quản lý quỹ PHFM, thay mặt Quỹ ETF PHFM VNSHINE, phát hành và mua lại các lô chứng chỉ quỹ ETF từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối nhận Lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện vào Ngày giao dịch hoán đổi tương ứng. Thời điểm đóng sổ lệnh được quy định cụ thể tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Giá phát hành lần đầu”	là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư để thu lại Danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá dịch vụ phát hành quy định trong Điều lệ quỹ.
“Giá giao dịch hoán đổi”	là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một Lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và ngược lại trong giao dịch hoán đổi.

	<p>Giá giao dịch hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một Lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là Giá phát hành) là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ để mua Lô chứng chỉ quỹ, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi cộng với Giá dịch vụ phát hành được quy định tại Điều lệ quỹ.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi một Lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu (hay còn gọi là Giá mua lại) là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại Lô chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá dịch vụ mua lại được quy định tại Điều lệ quỹ.</p>
“Giá dịch vụ phát hành”	là mức giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các Lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô chứng chỉ quỹ.
“Giá dịch vụ mua lại”	là mức giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ.
“Ngân hàng giám sát”	nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003 hoặc bất kỳ Ngân hàng Giám sát nào khác được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.
“Công ty kiểm toán”	là Công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF PHFM VNSHINE, nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại hội nhà đầu tư chỉ định.
“Thành viên lập quỹ”	là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF với Công ty quản lý quỹ.

“Nhà đầu tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ quỹ.
“Đại hội nhà đầu tư”	là đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.
“Ban đại diện quỹ”	là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	là số vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
“VSDC”	là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
“UBCKNN”	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“HOSE”/“Sở giao dịch chứng khoán”	là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Người có liên quan”	theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	là Ngân hàng giám sát, VSDC được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Dịch vụ quản trị quỹ”	là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ; • Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; • Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ; • Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng đã ký với Công ty quản lý quỹ.
“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”	là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> • Lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ;

	<ul style="list-style-type: none"> Ghi nhận các lệnh hoán đổi danh mục, lệnh mua, lệnh bán của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ; Hỗ trợ Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ; Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
“Điều lệ quỹ”	là Điều lệ của Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Hợp đồng giám sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
“Sổ đăng ký Nhà đầu tư”	là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà đầu tư và tình trạng sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.
“Lợi tức quỹ”	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ ETF PHFM VNSHINE sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Ngày làm việc”	là ngày không phải là thứ bảy, chủ nhật, các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
Các định nghĩa khác	các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

II. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Thông tin chung về quỹ

Tên quỹ:	QUỸ ETF PHFM VNSHINE
Tên tiếng Anh:	PHFM VNSHINE ETF
Tên viết tắt:	PHFM VNSHINE
Loại hình quỹ:	Quỹ hoán đổi danh mục (Quỹ ETF)
Công ty quản lý quỹ:	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng
Nhà đầu tư:	<ol style="list-style-type: none"> Thành viên lập quỹ Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng quy định tại Điều 13 và Điều 15 Điều lệ quỹ

Thời hạn hoạt động của Quỹ:	Thời hạn hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và không giới hạn về thời gian hoạt động.
Mục tiêu đầu tư của quỹ:	Mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của Chỉ số tham chiếu (chỉ số VNINDEX).
Chiến lược đầu tư:	Quỹ ETF PHFM VNINDEX sử dụng chiến lược tối ưu hóa để đạt được các mục tiêu đầu tư đã đề ra. Quỹ sẽ hướng đến phương pháp lựa chọn mẫu và tối ưu hóa, ưu tiên các cổ phiếu có giá trị vốn hóa và thanh khoản cao trong và ngoài danh mục Chỉ số tham chiếu nhằm mục đích (1) hạn chế rủi ro thanh khoản cho danh mục đầu tư và (2) tinh giản danh mục để thành viên lập quỹ dễ dàng thực hiện hoạt động giao dịch hoán đổi và tạo lập thị trường nhưng vẫn đảm bảo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu tuân theo quy định.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:	Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF PHFM VNINDEX có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF PHFM VNINDEX có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu và chiến lược đầu tư của Quỹ.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư:	Theo quy định tại Điều 9 Điều lệ quỹ và điểm 2.2.3 Mục IX của Bản cáo bạch. Trong đó, sản phẩm đầu tư chủ yếu sẽ tập trung vào cổ phiếu niêm yết trong danh mục của chỉ số VNINDEX.
Cơ cấu đầu tư:	Cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VNINDEX có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VNINDEX về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt qua những hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 10 Điều lệ quỹ, điểm 2.2.4 Mục IX của Bản cáo bạch.
Chính sách đầu tư:	Để mô phỏng chỉ số tham chiếu, về nguyên tắc Quỹ phải nắm giữ tất cả các cổ phiếu có trong danh mục Chỉ số tham chiếu VNINDEX theo tỷ lệ tương ứng. Tuy nhiên, trong trường hợp Quỹ không thể mua đủ tất cả những cổ phiếu tương ứng với tỷ trọng trong chỉ số tham chiếu, Quỹ có thể chọn phương pháp nâng tỷ trọng hoặc giảm tỷ trọng của một số cổ phiếu trong Chỉ số tham chiếu hoặc mua những cổ phiếu không thuộc Chỉ số tham chiếu mà có độ tương quan cao với Chỉ số tham chiếu để thay thế cho những cổ phiếu trong Chỉ số tham chiếu nhằm mô phỏng gần nhất Chỉ số tham chiếu. Quỹ PHFM VNINDEX ETF có thể thực hiện bán trước những cổ phiếu trong danh mục khi dự báo khả năng cổ phiếu đó sẽ ra khỏi danh mục của Chỉ số tham chiếu hoặc mua trước những cổ phiếu hiện tại chưa thuộc Chỉ số tham chiếu khi dự báo khả năng cổ phiếu đó sẽ được đưa vào danh mục chỉ số tham chiếu tại kỳ xem xét tiếp theo.



Ban đại diện quỹ

Ban đại diện Quỹ gồm 03 thành viên như sau:

Bà Lan, Wan-Chen – Thành viên độc lập

Bà Lan, Wan-Chen có bằng Cử nhân Kinh tế của Đại học Quốc gia Thanh Hoa (Đài Loan) và Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng của Đại học Birmingham (Anh).

Bà Lan Wan-Chen có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn đầu tư và quản lý tài sản. Hiện tại, Bà đang là Chủ tịch Ban đại diện Quỹ đầu tư Triển Vượng Việt Nam (từ năm 2016 đến nay), thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Phát triển Hàng Thông (từ năm 2017 đến nay) và thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam (từ năm 2022 đến nay); đây là các quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng quản lý. Đồng thời, Bà còn là Tổng giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Phú Thịnh và Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt. Ở cương vị Tổng Giám đốc các công ty trong lĩnh vực đầu tư, Bà chịu trách nhiệm đưa ra quyết định đầu tư phù hợp với chiến lược và đem lại lợi nhuận cao nhất.

Bà Wang, Gwan-Fang – Thành viên độc lập

Bà Wang, Gwan-Fang có bằng Cử nhân Kế toán của Đại học Tamkang (Đài Loan).

Bà Wang Gwan-Fang có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán. Bà đã từng làm Trợ lý quản lý tại KPMG (Đài Loan) từ năm 2009 đến năm 2013 và Kiểm toán nội bộ tại Cuddy Global LTD. (Đài Loan) từ năm 2013 đến năm 2016. Hiện tại, Bà đang là Phó phòng Kế toán và tài chính của Freshfields Capital Corporation (Đài Loan) (từ tháng 02/2016 đến nay). Đồng thời, Bà còn là Giám đốc Công ty TNHH Truyền thông Thế Sáng, thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt.

Bà Lê Thùy Mỹ Tiên – Thành viên

Bà Lê Thùy Mỹ Tiên có bằng Cử nhân Luật của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 002378/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/01/2024.

Bà Lê Thùy Mỹ Tiên có gần 20 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và có hơn 16 năm kinh nghiệm trong hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm soát việc tuân thủ quy định pháp luật của doanh nghiệp. Hiện tại, Bà đang là Phó phòng Kiểm soát nội bộ của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng (từ tháng 10/2021 đến nay). Trước khi gia nhập Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng, Bà đảm nhiệm chức vụ Phó phòng Kiểm soát nội bộ (từ tháng 01/2012 đến tháng 3/2018), Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ (từ tháng 4/2018 đến tháng 10/2021) của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Người điều hành quỹ

Ông Lu, Hui-Hung – Tổng Giám đốc

Ông Lu Hui-Hung có bằng Cử nhân Kinh tế của Đại học Quốc gia Đài Loan và MBA của Trường Quản lý Rotterdam (Hà Lan). Ông có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001201/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/8/2022 và có Chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo cấp.

Ông Lu Hui-Hung có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và gần 07 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng từ tháng 6/2020 đến nay; đến tháng 12/2025, Ông được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng. Hiện tại, Ông cũng đang là người điều hành Quỹ đầu tư Triển Vượng Việt Nam và Quỹ đầu tư Phát triển Hàng Thông do Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng quản lý. Trước đây, Ông từng là Phó phòng của Ngân hàng First Commercial Bank (Đài Loan) từ năm 2001 đến năm 2010 và

là Giám đốc khối Phân tích, tự doanh tư vấn và bảo lãnh phát hành của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng từ năm 2012 đến năm 2019.

Bà Hồ Thúy Ái – Phó Tổng Giám đốc

Bà Hồ Thúy Ái có bằng Cử nhân của Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Thạc sỹ Tài chính của Trường ESCP Europe (Pháp) và Tiến sỹ Kinh tế của Đại học Lingnan (Hong Kong). Bà có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 000816/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/3/2012 và có Chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo cấp.

Bà Hồ Thúy Ái có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực kinh tế, tài chính, có hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành chứng khoán và hơn 12 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản. Bà từng là chuyên viên Phân tích chứng khoán và Trưởng nhóm Dự án ETF của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng từ năm 2010 đến năm 2012. Năm 2012, Bà gia nhập Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng và giữ chức vụ Trưởng phòng Đầu tư trong nhiều năm (từ tháng 10/2013 đến tháng 4/2024), sau đó được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc (phụ trách quản lý đầu tư, tuân thủ và vận hành) từ tháng 4/2024 đến nay. Bà cũng đang là người điều hành Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam do Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng quản lý.

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Công ty quản lý quỹ

1.1. Thông tin chung về Công ty quản lý quỹ

Tên công ty:	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng
Tên tiếng Anh:	Phu Hung Fund Management Joint Stock Company
Tên viết tắt:	PHFM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	24/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/12/2007 (được điều chỉnh tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	số 0102594384 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2007 (được thay đổi tại từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028 5413 7991
Email:	phfm@phfm.vn
Website:	www.phfm.vn
Thời hạn hoạt động:	Không giới hạn
Vốn điều lệ:	88.452.000.000 đồng (Tám mươi tám tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu đồng)

1.2. Tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	6,91	6,69	6,12	5,08	4,50
Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,05	1,45	1,66	1,40	2,04
Lợi nhuận trước thuế	1,02	-3,63	-7,92	-13,57	-13,00
Lợi nhuận sau thuế	0,82	-3,63	-7,92	-13,57	-13,00

Nguồn: Báo cáo tài chính PHFM qua các năm

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

1.3. Quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ đang quản lý

Tại thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng đang quản lý 03 quỹ đầu tư chứng khoán, bao gồm 01 quỹ mở và 02 quỹ thành viên. Danh sách cụ thể như sau:

- **Quỹ đầu tư Triển Vượng Việt Nam**

Quỹ đầu tư Triển Vượng Việt Nam là quỹ thành viên, được thành lập và hoạt động theo Thông báo về việc xác nhận báo cáo thành lập quỹ thành viên số 60/TB-UBCK ngày 11/4/2016 do UBCKNN cấp. Quỹ có vốn điều lệ là 50 tỷ đồng và hiện vẫn đang hoạt động.

- **Quỹ đầu tư Phát triển Hằng Thông**

Quỹ đầu tư Phát triển Hằng Thông là quỹ thành viên, được thành lập và hoạt động theo Thông báo về việc xác nhận báo cáo thành lập quỹ thành viên số 189/TB-UBCK ngày 06/7/2017 do UBCKNN cấp. Quỹ có vốn điều lệ là 50 tỷ đồng và hiện vẫn đang hoạt động.

- **Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam**

Quỹ đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam là quỹ mở, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK ngày 21/11/2022 do UBCKNN cấp. Quỹ có vốn điều lệ là 100,15 tỷ đồng và hiện vẫn đang hoạt động. Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31/12/2025 là 195,2 tỷ đồng.

2. Ngân hàng giám sát

Tên đầy đủ:	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Tên tiếng Anh:	Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch
Tên viết tắt:	BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số:	0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (được thay đổi tại từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/5/2003

Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3821 8812

Fax: 028 3914 4714

Lĩnh vực hoạt động chính: Tín dụng, thanh toán, dịch vụ ngân hàng lưu ký, giám sát và các hoạt động khác theo quy định

3. Thành viên lập quỹ, tổ chức tạo lập thị trường và đại lý phân phối

Danh sách Thành viên lập quỹ và Đại lý phân phối của Quỹ ETF PHFM VNSHINE được nêu tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch tóm tắt này. Quỹ không có tổ chức tạo lập thị trường.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành viên lập quỹ, Tổ chức tạo lập thị trường (nếu có) và Đại lý phân phối, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang thông tin điện tử <http://www.phfm.vn>.

Lưu ý: Nhà đầu tư có quyền mở tài khoản và giao dịch Chứng chỉ quỹ tại nhiều Đại lý phân phối được công bố tại Bản cáo bạch tóm tắt. Nhà đầu tư cần lưu ý tài khoản giao dịch tại các Đại lý phân phối khác nhau là độc lập.

4. Tổ chức được ủy quyền

4.1. Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3974 7123 Fax: 024 3974 7120

Lĩnh vực hoạt động chính: Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; cung cấp dịch vụ khác theo quy định.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Chi phí thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại điểm 3.2.4 Mục XI của Bản cáo bạch này.

4.2. Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị quỹ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (được thay đổi tại từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/5/2003.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3821 8812 Fax: 028 3914 4714

Lĩnh vực hoạt động chính: Tín dụng, thanh toán, dịch vụ ngân hàng lưu ký, giám sát và các hoạt động khác theo quy định.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

Chi phí thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại điểm 3.2.3 Mục XI của Bản cáo bạch này.

5. Công ty kiểm toán

Hàng năm công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của quỹ.

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
- Được UBCKNN cho phép thực hiện kiểm toán các quỹ đầu tư chứng khoán;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ; và
- Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

Công ty kiểm toán dự kiến của Quỹ ETF PHFM VNSHINE là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300811802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 12/01/2012 (được thay đổi tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Hải Triều, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3824 5252 Fax: 028 3824 5250

IV. THAM GIA GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ

1. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

Tên Quỹ:	Quỹ ETF PHFM VNSHINE
Tên tiếng Anh:	PHFM VNSHINE ETF
Tên viết tắt:	PHFM VNSHINE
Nhà đầu tư của Quỹ:	1. Thành viên lập quỹ 2. Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng quy định tại Điều 13 và Điều 15 Điều lệ quỹ
Lô Chứng chỉ quỹ ETF:	1 (một) lô Chứng chỉ quỹ ETF tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng chỉ quỹ ETF.
Số lượng Lô chứng chỉ quỹ đăng ký chào bán tối thiểu:	50 (năm mươi) lô
Ngày phát hành:	Sẽ được ghi cụ thể trong bản Thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng sau khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.
Thời hạn phát hành:	Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày.

Thời hạn gia hạn phát hành:	Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn phát hành, Công ty quản lý quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ nhưng tối đa không quá 30 ngày theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán.
Giá phát hành:	10.000 (mười nghìn) đồng/ chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành:	0% trên giá trị phát hành
Đơn vị tiền tệ:	Việt Nam Đồng
Số lượng Lô chứng chỉ quỹ đăng ký đặt mua tối thiểu:	1 (một) Lô chứng chỉ quỹ ETF tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF
Phương thức và hình thức góp vốn:	Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ ETF PHFM VNSHINE của các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thực hiện bằng việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ do Quỹ phát hành. Việc góp vốn bằng tiền chỉ được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Điều lệ quỹ và điểm 3.1.2 Mục X của Bản cáo bạch. Các thanh toán bằng tiền phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại ngân hàng giám sát.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư:	Ngày làm việc thứ 3 kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện góp vốn.
Phương thức phân bổ số chứng chỉ quỹ lần đầu:	Lô chứng chỉ quỹ ETF được phân bổ cho từng thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tương ứng với số lô chứng chỉ quỹ mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã đăng ký đặt mua hợp lệ. Các giao dịch góp vốn hợp lệ được quy định chi tiết tại điểm 3.2.5 Mục X của Bản cáo bạch.
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu:	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư (giao dịch sơ cấp). Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ phải hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ tại Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp).
Địa điểm phát hành và các Đại lý phân phối:	Được nêu tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch tóm tắt.
Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty quản lý quỹ: Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng 2. Ngân hàng giám sát: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa 3. Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối: Danh sách các Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối được nêu tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch.

	<ol style="list-style-type: none"> 4. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa 5. Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam 6. Tổ chức cung cấp chỉ số tham chiếu: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
<p>Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ:</p>	<p>Theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Điều lệ quỹ, trong đó:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà đầu tư sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ, ngoại trừ trường hợp nhà đầu tư bổ sung bằng tiền theo quy định và/hoặc thành viên lập quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư. 2. Nhà đầu tư sở hữu tối thiểu một (01) lô chứng chỉ quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu. 3. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục thông qua thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư đã mở tài khoản giao dịch chứng khoán và ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi. 4. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua chứng chỉ quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. 5. Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ. 6. Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua chứng chỉ quỹ, giao dịch chứng chỉ quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như các nhà đầu tư khác.

2. Đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ

2.1. Đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ

2.1.1. Giai đoạn đăng ký góp vốn

2.1.1.1. Thời hạn đăng ký góp vốn

- a) Thời hạn đăng ký góp vốn: Là khoảng thời gian mà nhà đầu tư gửi các đề nghị đăng ký góp vốn thành lập Quỹ cho đại lý phân phối, thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch và thành viên lập quỹ gửi cho VSDC các đề nghị đăng ký góp vốn thành lập Quỹ của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, trong đó nêu rõ số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đặt mua.
- b) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ công bố bản Thông báo chào bán chứng chỉ Quỹ ETF PHFM VNSHINE ra công chúng trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và các phương tiện truyền thông theo quy định, trong đó có nêu rõ Thời hạn đăng ký góp vốn và Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi dự kiến cho một (01) Lô chứng chỉ quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh mục chứng khoán cơ

cầu hoán đổi dự kiến này sẽ được Công ty quản lý quỹ cập nhật trong thời hạn đăng ký góp vốn nếu có thay đổi.

- c) Thời điểm kết thúc thời hạn đăng ký góp vốn là 15 giờ 00 của ngày làm việc kết thúc thời gian thực hiện đăng ký góp vốn.

2.1.1.2. Phương thức góp vốn

- a) Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng Danh mục chứng khoán cơ cấu, bao gồm:

Đối với Thành viên lập quỹ:

- Chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ;
- Chứng khoán đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành viên lập quỹ.

Đối với Nhà đầu tư:

- Chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.
- b) Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện bổ sung thanh toán bằng tiền:
- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ.
 - Các mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chế chuyển nhượng, hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật; các chứng khoán cơ cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; hoặc các chứng khoán cơ cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ.
 - Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ là nhà đầu tư nước ngoài không thể mua chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch để góp vốn.
 - Chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn có sự kiện doanh nghiệp phát sinh như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện góp vốn.

Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các mã chứng khoán thuộc diện trên. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Đối với các trường hợp góp vốn thay thế bằng tiền nêu trên, Nhà đầu tư và Thành viên lập quỹ phải đảm bảo tiền được chuyển đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát không muộn hơn 17 giờ 00 ngày góp vốn cuối cùng trong Thời hạn thực hiện góp vốn.

- c) Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF PHFM VNSHINE: Trong trường hợp chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cho Quỹ, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỉ lệ trả cổ tức.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân với giá đóng cửa các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.
- Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.
- Đối với các quyền phát sinh khác: số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ có thông báo.

2.1.2. Trình tự thực hiện đăng ký góp vốn

- a) Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị đăng ký góp vốn lập quỹ cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nơi mở tài khoản giao dịch, trong đó ghi rõ số lượng Lô chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô chứng chỉ quỹ (tương đương với 100.000 Chứng chỉ quỹ).
- b) Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ từ 8h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong thời hạn đăng ký góp vốn. Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác của Giấy đề nghị đăng ký góp vốn.
- c) Thời điểm cuối cùng Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận đăng ký góp vốn của Nhà đầu tư là 15h00 ngày làm việc kết thúc thời hạn đăng ký góp vốn.
- d) Sửa/hủy Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ: Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có thể sửa/hủy các giao dịch đăng ký góp vốn mà mình đã đặt bằng cách điền vào mẫu Giấy đăng ký sửa/hủy lệnh và chuyển về Thành viên lập quỹ nơi Nhà đầu tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời hạn đăng ký góp vốn.

2.2. Giai đoạn thực hiện góp vốn thành lập Quỹ

2.2.1. Thời hạn thực hiện góp vốn

- a) Thời hạn thực hiện góp vốn: là khoảng thời gian mà Thành viên lập quỹ phải gửi cho VSDC hồ sơ đề nghị phong tỏa danh mục Chứng khoán cơ cấu góp vốn lập quỹ của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và nộp tiền (trong trường hợp được tham gia góp vốn bằng tiền) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF PHFM VNSHINE tại Ngân hàng giám sát.
- b) Thời hạn thực hiện góp vốn sẽ được ghi cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE ra công chúng.

2.2.2. Thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn

Trước 9h00 của Ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và thông báo cho VSDC, Thành viên lập quỹ về Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ số tham chiếu của Ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn, và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và Giá phát hành Lô chứng chỉ quỹ (nếu có).

2.2.3. Hồ sơ thực hiện góp vốn

Tại các ngày làm việc trong thời hạn thực hiện góp vốn, Nhà đầu tư nộp cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối các tài liệu sau:

- a) Giấy đăng ký góp vốn thành lập Quỹ;
- b) Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn;
- c) Bảng kê Chứng khoán cơ cấu góp vốn;
- d) Văn bản xác nhận số dư của thành viên lập quỹ nơi Nhà đầu tư mở tài khoản để góp vốn;
- e) Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền góp vốn vào tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF (nếu có).

Đối với các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền, Nhà đầu tư và Thành viên lập quỹ phải đảm bảo tiền được chuyển đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát không muộn hơn 17 giờ 00 ngày góp vốn cuối cùng trong Thời hạn thực hiện góp vốn.

2.2.4. Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ

- a) Chậm nhất 15h00 ngày làm việc thứ 2 kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng cổ phiếu Chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng Lô chứng chỉ quỹ ETF mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đăng ký đặt mua hay không.
- b) Vào ngày làm việc thứ 3 kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện góp vốn, VSDC sẽ gửi cho Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ các báo cáo xác nhận giao dịch góp vốn hợp lệ của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.
- c) Trong trường hợp đầy đủ số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng Lô chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua, VSDC sẽ phong tỏa Chứng khoán cơ cấu và Ngân hàng giám sát sẽ phong tỏa tiền góp vốn, sau đó sẽ gửi thông báo cho Công ty quản lý quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.
- d) Trong trường hợp số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn không đủ so với số lượng Lô chứng chỉ quỹ ETF đăng ký đặt mua:
 - Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chỉ mua được số lượng Lô chứng chỉ quỹ ETF tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu và số tiền vốn thực tế.
 - Số lượng Lô chứng chỉ quỹ ETF mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đặt mua sẽ được VSDC điều chỉnh xuống sao cho tròn Lô chứng chỉ quỹ ETF (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn thực tế. VSDC sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng Chứng khoán cơ cấu thực tế tương ứng với số Lô chứng chỉ quỹ ETF đã điều chỉnh và thông báo cho Công ty quản lý quỹ để hoàn tất các thủ tục IPO.
- e) Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với một Lô chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- f) Đối với các giao dịch không hợp lệ, chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà đầu tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến theo thời hạn quy định của pháp luật. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này.

2.2.5. Phong tỏa Chứng khoán cơ cấu góp vốn

- a) Toàn bộ Danh mục chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ được VSDC phong tỏa theo đúng Danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- b) Thời hạn phong tỏa: Từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi giải tỏa theo thông báo của Công ty quản lý quỹ.

- c) Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong toả, giải toả Chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.

2.2.6. Phương thức phân phối chứng chỉ quỹ lần đầu

- a) Chứng chỉ quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- b) Chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE phát hành lần đầu dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ không phát hành cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư Sở/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty quản lý quỹ hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE này với VSDC.
- c) Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, Công ty quản lý quỹ được gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán.

2.2.7. Đăng ký thành lập quỹ

Trong thời hạn 10 (mười) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, Công ty quản lý quỹ sẽ gửi UBCKNN hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ.

2.2.8. Trường hợp chào bán không thành công

- a) Trường hợp tổng giá trị vốn huy động thấp hơn 50 tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu thì đợt chào bán được coi là không thành công. Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo cho VSDC. Việc giải tỏa Chứng khoán cơ cấu sẽ được VSDC thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty quản lý quỹ. Thành viên lập quỹ không phải nộp hồ sơ đề nghị giải tỏa Chứng khoán của VSDC.
- b) Trường hợp đợt chào bán không thành công, trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty quản lý quỹ báo cáo UBCKNN đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc chào bán không thành công theo quy định. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty quản lý quỹ phải hoàn trả cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất không kỳ hạn (nếu có) tính từ ngày khoản tiền này được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này. Công ty quản lý quỹ chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn.

2.2.9. Các trường hợp phát sinh trong quá trình góp vốn

Trường hợp Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền do các mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chế chuyển nhượng, hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật; các chứng khoán cơ cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; hoặc các chứng khoán cơ cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ; hoặc nhà đầu tư, thành viên lập quỹ là nhà đầu tư nước ngoài không thể mua chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch để góp vốn:

- a) Số tiền tạm góp nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn.

- b) Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đổi với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức.
- c) Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện mua hộ các mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư như sau:
- Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:
 - Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua:
 - (i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - (ii) Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
 - (iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
 - (iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).
 - Trong vòng 03 (ba) Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải trả lại cho Quỹ.
 - Quỹ sẽ phải hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
 - Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) Ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:

- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của các Sở giao dịch chứng khoán vào Ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
- Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng Thời hạn đăng ký góp vốn đến hết Ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập):
 - (i) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - (ii) Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
 - (iii) Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
 - (iv) Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được góp bằng tiền, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ đã góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng khoán cơ cấu mà Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch:
 - (i) Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư;
 - (ii) Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.
- Trường hợp HOSE điều chỉnh danh mục thành phần của chỉ số VNSHINE từ ngày cuối cùng Thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua hộ, theo đó có một hoặc một số mã chứng khoán mua hộ bị loại ra khỏi Danh mục cơ cấu của rổ chỉ số VNSHINE:

- (i) Công ty quản lý quỹ không thực hiện mua hộ Nhà đầu tư những mã chứng khoán này mà sẽ thực hiện quyết toán với Nhà đầu tư theo phương thức do Công ty quản lý quỹ quyết định;
- (ii) Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo với Nhà đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Danh mục chứng khoán cơ cấu mới được công bố.

2.3. Đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn

- a) Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu với VSDC. Số Lô chứng chỉ quỹ mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ quỹ ETF nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ Chứng chỉ quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực đối với Chứng chỉ quỹ ETF phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE của VSDC.
- b) Việc đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ ETF thực hiện theo quy định tại quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng chỉ quỹ Giao dịch hoán đổi do VSDC ban hành.
- c) Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng Chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF PHFM VNSHINE tại Ngân hàng giám sát nơi Công ty quản lý quỹ mở tài khoản và gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu cho Công ty quản lý quỹ, Thành viên có liên quan.
- d) Chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE phát hành lần đầu dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ không phát hành sổ/giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ ETF đối với số lượng chứng chỉ phát hành lần đầu này.

2.4. Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại HOSE.

V. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF (Giao dịch sơ cấp)

1.1. Nguyên tắc thực hiện

1.1.1. Đối tượng tham gia Giao dịch hoán đổi

Thành viên lập quỹ và các Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện sau:

- a) Sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng đúng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ ETF.
- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô chứng chỉ quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lấy Chứng khoán cơ cấu.
- c) Nhà đầu tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

1.1.2. Thời gian Giao dịch hoán đổi

- a) Tần suất Giao dịch hoán đổi (ngày T): hàng ngày (ngày làm việc).
- b) Thời gian Giao dịch hoán đổi định kỳ được quy định như sau:

- Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: thời gian giao dịch là từ 9h30 đến 14h40 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).
 - Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h40 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).
- c) Nếu Ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- d) Công ty quản lý quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

1.1.3. Thời điểm đóng sổ lệnh

- a) Là thời điểm cuối cùng mà Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nhận Lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch hoán đổi.
- b) Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h40 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

1.1.4. Thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu

Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ thông báo cho Thành viên lập quỹ, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của mình, HOSE về Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn để hoán đổi lấy 01 Lô chứng chỉ quỹ. Thông tin bao gồm: các mã Chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.

- Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng rơi vào ngày làm việc: Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

1.1.5. Phương thức giao dịch

- a) Nhà đầu tư đăng ký đặt Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) và chuyển đến Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Danh sách các địa điểm nhận lệnh của Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối được liệt kê tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công ty quản lý quỹ.
- b) Trường hợp Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tập dữ liệu điện tử, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh.

1.1.6. Phương tiện thanh toán

- a) Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trừ một số trường hợp được thanh toán bằng tiền như sau:
- Khi hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF, giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF. Phần chênh lệch phát sinh được thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản tiền của Quỹ ETF mở tại ngân hàng giám sát.

Khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng, hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật; các khoản cổ tức, trái tức và các quyền phát sinh (cổ

phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm,...) của chứng khoán cơ cấu mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi; các khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ.

- Khi hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các lô chứng chỉ quỹ ETF mà công ty quản lý quỹ tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoàn trả lại bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.

Trường hợp chứng khoán cơ cấu của Quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do VSDC lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF, Quỹ ETF phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của quỹ để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Quỹ ETF được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ.

Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các mã chứng khoán thuộc diện nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày giao dịch hoán đổi để Công ty quản lý quỹ tính toán số tiền nộp thay thế. Công ty quản lý quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày giao dịch hoán đổi.

- b) Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ ETF số tiền cần nộp bổ sung nêu trên trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo.
- c) Trong trường hợp hoán đổi các Lô chứng chỉ quỹ ETF lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các Lô chứng chỉ quỹ ETF mà Công ty quản lý quỹ tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nhiều hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu thì phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoàn trả lại bằng chứng chỉ quỹ ETF hoặc tiền mặt vào các tài khoản của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ vào ngày T+3, ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày hoán đổi.

1.1.7. Nguồn Chứng khoán hoán đổi

Chứng khoán thực hiện Giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng, đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ và được lấy từ các nguồn sau:

- Đối với Thành viên lập quỹ:
 - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại Ngày giao dịch hoán đổi;
 - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi;

- Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện Giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành viên lập quỹ.
- Đối với Nhà đầu tư:
 - Chứng khoán cơ cấu, Chứng chỉ quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư tại Ngày giao dịch hoán đổi.

1.1.8. Giá Giao dịch hoán đổi

Giá Giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

- Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Lô chứng chỉ quỹ. Giá phát hành bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch cộng thêm Giá dịch vụ phát hành (nếu có).
- Giá mua lại: là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư đặt lệnh đổi Lô chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày giao dịch trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).

1.1.9. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trước 15h00 ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSDC sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo đó Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được Chứng chỉ quỹ; và Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đặt Lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy Chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được Danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.

1.2. Quy trình thực hiện Giao dịch hoán đổi

1.2.1. Giao dịch hoán đổi Danh mục cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ

- Trước phiên Giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành viên lập quỹ, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của HOSE về Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô chứng chỉ quỹ. Thông tin bao gồm Danh mục chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ;
- Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE trước Thời điểm đóng sổ lệnh tại Thành viên lập quỹ bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt Lệnh giao dịch hoán đổi;
 - Bảng kê Chứng khoán cơ cấu thực hiện Giao dịch hoán đổi;
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số dư Chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện Giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện Giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ Ngày giao dịch hoán đổi đến hết Ngày thanh toán;
 - Thông báo Chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có).

Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.

- Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh qua Đại lý phân phối:
 - Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt Lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời điểm đóng sổ lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại lý phân phối.

- Đại lý phân phối kiểm tra thông tin Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà đầu tư và các chứng từ có liên quan đến Thành viên lập quỹ.
- d) Trước 12h ngày làm việc liền trước Ngày giao dịch hoán đổi, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các mã chứng khoán thuộc diện cần hoán đổi bằng tiền (nếu có). Trường hợp Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư không có thông báo cho Công ty quản lý quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty quản lý quỹ sẽ căn cứ trên phiên Giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo tới Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) Lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền.
- Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch hoán đổi.
 - Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) Lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu.

Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của Giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 11h00 ngày làm việc sau Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

- e) Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số Lô ETF mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được phân bổ trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF xác nhận kết quả Giao dịch hoán đổi (T+1).
- f) Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư (ngày T+1):
- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ Ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/ Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.

- Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/ Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác (nếu có).
 - Quỹ sẽ phải hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
- g) Trường hợp Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư (ngày T+1):
- Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của các Sở giao dịch chứng khoán vào ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ khi VSDC xác nhận kết quả Giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- h) Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ Ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ bảy (07) kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả Giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư:
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/ Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ/ Nhà đầu tư tạm nộp khi Quỹ thực hiện quyết toán cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.

- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).
- i) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được góp bằng tiền, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ đã góp vốn bằng tiền và tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng khoán cơ cấu mà Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã Chứng khoán cơ cấu còn lại.
- j) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch:
 - Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư;
 - Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.
- k) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.
- l) Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sang quỹ ETF.

1.2.2. Giao dịch hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu

- a) Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt Lệnh giao dịch hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE lấy Chứng khoán cơ cấu trước Thời điểm đóng sổ lệnh tại Thành viên lập quỹ bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt Lệnh giao dịch hoán đổi;
 - Bảng kê Chứng chỉ quỹ thực hiện Giao dịch hoán đổi;
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành viên lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số dư Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng chỉ quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ Ngày giao dịch hoán đổi đến hết Ngày thanh toán.

Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.
- b) Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh qua Đại lý phân phối:
 - Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt Lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời điểm đóng sổ lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại lý phân phối.
 - Đại lý phân phối kiểm tra thông tin Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà đầu tư và các chứng từ có liên quan đến Thành viên lập quỹ.
- c) Trường hợp giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn Giá trị tài sản ròng của các Lô chứng chỉ quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ ETF hoàn trả lại cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ ba (03) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi.
- d) Trường hợp hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE, số lượng Chứng chỉ quỹ ETF còn lại của Thành viên lập quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

- e) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF PHFM VNSHINE sang tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- f) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ quỹ ETF PHFM VNSHINE sang Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số Chứng chỉ quỹ ETF PHFM VNSHINE mua lại tại VSDC.

1.3. Xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ

- a) Trước 15h00 ngày làm việc thứ nhất (01) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư. Các lệnh không có đủ Chứng khoán cơ cấu/Chứng chỉ quỹ ETF hoặc không nộp đủ tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng chỉ quỹ/Chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.
- b) Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi, Ngân hàng giám sát sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.
- c) Hoạt động hoán đổi Danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô chứng chỉ quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư và Quỹ ETF tại VSDC.

1.4. Các trường hợp Giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- a) Nhà đầu tư gửi Lệnh giao dịch hoán đổi cho Đại lý phân phối/Thành viên lập quỹ sau Thời điểm đóng sổ lệnh hoặc Lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới Đại lý chuyển nhượng sau Thời điểm đóng sổ lệnh.
- b) Số lượng chứng chỉ quỹ ETF/Chứng khoán cơ cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- c) Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

1.5. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định

Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật tính tại ngày chuyển quyền sở hữu cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ, hoặc dẫn tới việc nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho công ty quản lý quỹ và yêu cầu công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:

- a) Trường hợp là nhà đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư này.
- b) Trường hợp chuyển hoàn danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính

thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư này.

Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại điểm a, b nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thành lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.

Trong thời gian công ty quản lý quỹ thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu nêu trên, nếu có phát sinh cổ tức, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của các chứng khoán này, công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- (i) Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được Quỹ thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.
 - (ii) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sau khi nhận được cổ phiếu và hoàn tất việc bán các cổ phiếu này.
 - (iii) Đối với quyền mua: công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện bán quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền. Trường hợp không bán được quyền mua thì công ty quản lý quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán cơ cấu có phát sinh quyền mua để thực hiện quyền với điều kiện tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành mã chứng khoán phát sinh quyền, chứng khoán có giao dịch đồng thời giá đóng cửa lớn hơn giá thực hiện quyền; sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Trường hợp thành viên lập quỹ/nhà đầu tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay số lượng chứng khoán cơ cấu thực bán. Phần quyền mua đã được thành viên lập quỹ/nhà đầu tư từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
 - (iv) Những khoản thanh toán liên quan tới cổ tức, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận được tiền cổ tức hoặc tiền do thực hiện việc bán thành công các quyền mua, cổ phiếu thưởng, cổ phiếu thực hiện quyền này.
 - (v) Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán chứng khoán các kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch bán chứng khoán ở cùng kỳ hoán đổi. Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán. Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.
- c) Trường hợp thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu theo quy định pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thì thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt mức hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

1.6. Sửa, hủy Lệnh giao dịch hoán đổi

- Nhà đầu tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời điểm đóng sổ lệnh và được thực hiện tại Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

- Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi theo mẫu cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối.
- Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà đầu tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung thông tin.
- Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh qua Đại lý phân phối, Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại lý phân phối. Đại lý phân phối kiểm tra thông tin đặt lệnh Nhà đầu tư, chuyển lệnh của Nhà đầu tư đến Thành viên lập quỹ.

1.7. Tạm dừng giao dịch

- a) Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - Sở giao dịch chứng khoán thay đổi danh mục chỉ số tham chiếu;
 - Tổ chức phát hành của loại chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt bị tạm dừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
 - Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Các trường hợp khác UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- b) Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ quỹ trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- c) Thời hạn tạm dừng hoán đổi chứng chỉ quỹ không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.
- d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ hoặc tách quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
- e) Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

1.8. Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như tặng cho, thừa kế...) chứng chỉ quỹ ETF được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy chế của VSDC.

1.9. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của Giao dịch hoán đổi (sơ cấp)

- a) Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành viên lập quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF trước thời điểm quy định như trên.

- b) Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) của Nhà đầu tư nước ngoài vào tài khoản của Quỹ ETF đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) theo quy định của pháp luật.
- c) Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) (nếu là Nhà đầu tư nước ngoài) cho Thành viên lập quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ ETF lần đầu. Quỹ ETF sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến Giao dịch hoán đổi (sơ cấp) Chứng chỉ quỹ ETF vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công ty quản lý quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) (nếu là Nhà đầu tư nước ngoài).

1.10. Đại lý phân phối và địa điểm nhận lệnh

Danh sách các đại lý phân phối và địa điểm nhận lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF PHFM VNSHINE được nêu tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch tóm tắt.

2. Niêm yết, giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán (Giao dịch thứ cấp) và hủy niêm yết

2.1. Niêm yết Chứng chỉ quỹ

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng chỉ quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.

2.2. Giao dịch Chứng chỉ quỹ

- a) Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ giao dịch chứng chỉ quỹ ETF đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:
- Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, VSDC;
 - Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Chứng chỉ quỹ ETF có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- b) Thành viên lập quỹ chỉ được bán chứng chỉ quỹ ETF (bán chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF (có đủ chứng khoán cơ cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSDC. Số chứng chỉ quỹ ETF (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (lô chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

2.3. Hủy niêm yết Chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:

- a) Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error – TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE, trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó:

R_i là mức chênh lệch giữa biến động Giá trị tài sản ròng của Quỹ và biến động của Chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$1. R_t = \ln \left[\frac{NAV_t}{NAV_{t-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_t}{Index_{t-1}} \right)$$

$$2. \bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n = 26$; trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV_i là Giá trị tài sản ròng của 1 Chứng chỉ quỹ.

- b) Không thể xác định được Chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số.
- c) Quỹ giải thể theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ.
- d) Trường hợp mức sai lệch của Quỹ vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, HOSE; đồng thời công bố thông tin theo quy định trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch vượt quá, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ

1. Giá dịch vụ do Thành viên lập quỹ/ Nhà đầu tư trả

1.1. Giá dịch vụ phát hành

- a) Là Giá dịch vụ mà Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ ETF, sau khi Quỹ ETF được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF.
- b) Mức Giá dịch vụ phát hành: **0%** trên giá trị giao dịch của Lô chứng chỉ quỹ.

1.2. Giá dịch vụ mua lại

- a) Là Giá dịch vụ mà Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu, sau khi Quỹ ETF được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF.
- b) Giá dịch vụ mua lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô chứng chỉ quỹ ETF và giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, trong trường hợp Giá dịch vụ mua lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà đầu tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân hàng giám sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi).
- c) Mức Giá dịch vụ mua lại:
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho Nhà đầu tư: **0,1%** trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ quỹ.

- Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho Thành viên lập quỹ: **0%** trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ quỹ.

2. Giá dịch vụ do Quỹ trả

2.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- a) Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF PHFM VNSHINE. Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ ETF PHFM VNSHINE là 0,75% NAV/năm (không bao gồm giá dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan theo ủy quyền của công ty quản lý quỹ).
- b) Số tiền Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- c) Công thức tính Giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ (%) Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá dịch vụ x NAV tại ngày trước Ngày định giá x Số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

2.2. Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ lưu ký

- a) Giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ giám sát được trả cho ngân hàng giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản quỹ và giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).
 - Giá dịch vụ lưu ký là: 0,05% NAV/năm
Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu: 15.000.000 đồng/tháng
 - Giá dịch vụ giám sát là: 0,02% NAV/năm
Giá dịch vụ giám sát tối thiểu: 5.000.000 đồng/tháng
- b) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- c) Công thức tính Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng x Số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / Số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá dịch vụ lưu ký, Giá dịch vụ giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

2.3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- a) Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- b) Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính như sau:
 - Giá dịch vụ quản trị quỹ là: 0,03% NAV/năm
Giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu: 15.000.000 đồng/tháng
Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).
- c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- d) Công thức tính Giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ %

Giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày định giá x Số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

2.4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là: 10.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa công ty quản lý quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng, được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt và trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.
- Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / Số ngày thực tế của tháng.

2.5. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu được trả cho Sở giao dịch chứng khoán quản lý và vận hành chỉ số VNINDEX.
- Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu được tính theo tỷ lệ quy định tại bảng dưới đây:

Tiền dịch vụ tối thiểu/năm	Tiền dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)			
	(VND)	Dưới 500 tỉ đồng	Từ 500 đến dưới 1000 tỉ đồng	Từ 1000 đến dưới 2000 tỉ đồng
240.000.000	0,080	0,065	0,055	0,040

Kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng ký giữa Công ty quản lý quỹ và HOSE cho đến ngày liền kề trước ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE, giá dịch vụ được tính theo tỷ lệ dựa trên mức Tiền Dịch Vụ tối thiểu.

Kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE của Quỹ ETF, giá dịch vụ được tính theo mức giá dịch vụ cơ bản như quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

- Công thức tính Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước Ngày định giá x Số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Mức giá áp dụng, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu.
- Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

2.6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

- Giá dịch vụ tính iNAV là: 0,05% NAV/năm, tính cộng dồn trên Giá trị tài sản ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu 50.000.000 đồng/năm (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng).

- b) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- c) Công thức tính Giá dịch vụ tính iNAV vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính iNAV cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính iNAV (năm) x NAV tại ngày trước Ngày định giá x Số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- d) Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2.7. Các loại chi phí và lệ phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- a) Phí/giá dịch vụ giao dịch bao gồm phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán và các bên khác;
- b) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- c) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- d) Chi phí trả cho thành viên lập quỹ, tổ chức tạo lập thị trường theo các hợp đồng đã ký;
- e) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- g) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- h) Thù lao cho Ban đại diện quỹ,
- i) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện quỹ quyết định;
- j) Chi phí bảo hiểm (nếu có);
- k) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- l) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật;
- m) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

VII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Phân chia lợi nhuận của Quỹ

- a) Thu nhập của Quỹ bao gồm:
 - Cổ tức;
 - Lãi trái phiếu;
 - Lãi tiền gửi;
 - Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản hoặc các hoạt động của Quỹ.
- b) Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua.
- c) Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty quản lý quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã

đăng ký của Nhà đầu tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.

d) Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua.
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;

e) Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà đầu tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

f) Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

2. Chính sách thuế

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

VIII. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới giá trị của cổ phiếu và trái phiếu.

3. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với cổ phiếu và trái phiếu. Đối với cổ phiếu: lạm phát tăng sẽ làm chi phí vốn của doanh nghiệp tăng và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm giảm, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Thông thường, lạm phát luôn đi kèm với lãi suất tăng, làm tăng tỷ suất chiết khấu khi định giá doanh nghiệp khiến giá cổ phiếu giảm. Đối với trái phiếu: giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ.

4. Rủi ro thanh khoản

Mặc dù Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, Nhà đầu tư nên lưu ý không có gì đảm bảo một thị trường giao dịch Chứng chỉ quỹ ETF sôi động và thanh khoản cao. Ngoài ra, Chứng chỉ quỹ ETF chỉ được phát hành hoặc mua lại theo lô.

Nhà đầu tư không nắm giữ đủ Lô chứng chỉ quỹ chỉ có thể giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán với rủi ro chênh lệch giá Chứng chỉ quỹ ETF với Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ như dưới đây.

5. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Những rủi ro về pháp lý sẽ tồn tại khi Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công ty quản lý quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cho phù hợp.

6. Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

7. Rủi ro mức sai lệch của Giá trị tài sản ròng so với Chỉ số tham chiếu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ số tham chiếu. Do đó, Công ty quản lý quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu ở mức thấp nhất có thể. Tuy nhiên, trong các kỳ thay đổi định kỳ danh mục và tỷ trọng chứng khoán của Chỉ số tham chiếu hoặc khi xảy ra các sự kiện doanh nghiệp như chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, hay chia cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng, mức sai lệch giữa Giá trị tài sản ròng của Quỹ so với Chỉ số tham chiếu sẽ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ, việc này cũng có thể làm ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu.

8. Rủi ro chênh lệch giá Chứng chỉ quỹ ETF với Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ (giao dịch thứ cấp)

Khi niêm yết, cũng giống như cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ ETF chịu ảnh hưởng bởi cung và cầu giao dịch trên thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng chỉ quỹ ETF tăng lên nhanh chóng trong thời gian ngắn, hoặc giảm xuống một cách đáng kể sẽ tạo ra chênh lệch giữa Giá giao dịch và Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ. Mặc dù hoạt động hoán đổi trên thị trường sơ cấp của các Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư với Quỹ sẽ giúp giảm thiểu chênh lệch này, đây vẫn là rủi ro có thể gây bất lợi cho Nhà đầu tư.

9. Rủi ro đầu tư thụ động

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là bám sát lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu. Công ty quản lý quỹ không chủ động lựa chọn cổ phiếu mà sẽ đầu tư tất cả hoặc phần lớn tài sản của quỹ vào các cổ phiếu trong Chỉ số tham chiếu. Công ty quản lý quỹ sẽ không đưa ra các biện pháp phòng thủ khi thị trường giảm. Chính vì vậy, sự sụt giảm của Chỉ số tham chiếu sẽ kéo theo sự sụt giảm giá trị của Quỹ bất chấp thị trường chung tốt hay xấu. Biến động chung của thị trường không chắc chắn sẽ tác động đến biến động của Chỉ số tham chiếu hay Giá trị tài sản ròng của quỹ. Do đó, ngay cả khi thị trường trong giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ, ETF cũng có thể không thu được mức lợi nhuận vượt trội chỉ số mà nó mô phỏng.

10. Rủi ro về xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ,

cũng như thiết lập các lớp bảo vệ thông tin nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

11. Rủi ro chào bán không thành công (đối với đợt chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng)

Việc chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng (IPO) có thể không thành công nếu tổng giá trị vốn huy động không đạt mức tối thiểu theo quy định của pháp luật là 50.000.000.000 VND (50 tỷ đồng). Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả lại toàn bộ số chứng khoán và số tiền đã góp cho các nhà đầu tư. Rủi ro này có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của nhà đầu tư.

IX. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

1. Công ty quản lý quỹ định kỳ hằng tháng, quý, năm gửi Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ thông kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ.
2. Công ty quản lý quỹ cung cấp cho Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ các tài liệu sau đây:
 - a) Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt;
 - b) Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - c) Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
 - d) Báo cáo thông kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và cả năm;
 - e) Báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, hằng tháng, bán niên và cả năm.
3. Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE các thông tin sau:
 - a) Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - b) Số Lô chứng chỉ quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư; chênh lệch so với Ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
 - c) Thông tin về khối lượng Chứng chỉ quỹ niêm yết, giao dịch trên HOSE; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng chỉ quỹ, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng chỉ quỹ, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
 - d) Giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ số tham chiếu và biến động của Chỉ số tham chiếu;
 - e) Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các Lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
 - f) Sai lệch của cơ cấu Danh mục đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại cơ cấu Danh mục đầu tư (nếu có);
 - g) Việc định giá sai Giá trị tài sản ròng của Quỹ (nếu có);
 - h) Giải thể quỹ (nếu có);
 - i) Thay thế Ngân hàng giám sát (nếu có);
 - j) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - k) Các thông tin khác phải công bố thông tin theo quy định pháp luật có liên quan.
4. Định kỳ hằng tuần, Công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error - TE).

5. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của mình các nội dung sau:
 - a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ ETF so với Chỉ số tham chiếu (nếu có);
 - b) Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
 - c) Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định hằng năm, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

X. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

Địa chỉ liên hệ: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 5413 7991

Email: phfm@phfm.vn

Website: <http://www.phfm.vn>

XI. KHUYẾN CÁO

1. Trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ ETF PHFM VNSHINE, Nhà đầu tư vui lòng đọc và nghiên cứu kỹ các thông tin về Quỹ. Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
2. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng và kết quả đầu tư của Quỹ, hoặc các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý trong quá khứ (nếu có) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty quản lý quỹ và Quỹ cũng sẽ như vậy.
3. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ ETF PHFM VNSHINE, do Công ty cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng và các Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối được Công ty quản lý quỹ chỉ định cung cấp trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
4. Việc đầu tư vào Quỹ ETF PHFM VNSHINE không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư, Nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ quỹ được nêu tại Bản cáo bạch này.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

Tổng Giám Đốc



LU, HUI-HUNG

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách các thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ ETF PHFM VNSHINE như sau:

1. Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên viết tắt: HSC
- Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City Securities Corporation
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003 (được điều chỉnh tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 56/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3823 3299 Fax: 028 3823 3301

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3823 3299 Fax: 028 3823 3301

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

- Tên viết tắt: MAS
- Tên tiếng Anh: Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 130/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/11/2021 (được điều chỉnh tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/5/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222

3. Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap

- Tên viết tắt: Vietcap
- Tên tiếng Anh: Vietcap Securities Joint Stock Company
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007 (được điều chỉnh tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 28/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/7/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh và Tầng 3, Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, số 10 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209

4. Công ty cổ phần Chứng khoán Finhay

- Tên viết tắt: FHSC
- Tên tiếng Anh: Finhay Securities Joint Stock Company
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006 (được điều chỉnh tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/8/2022.
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 6687 8996

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 6687 8996

5. Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

- Tên viết tắt: PHS
- Tên tiếng Anh: Phu Hung Securities Corporation
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/01/2016 (được điều chỉnh tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 57/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 5413 5479 Fax: 028 5413 5472

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 5413 5479 Fax: 028 5413 5472

6. Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

- Tên viết tắt: BVSC
- Tên tiếng Anh: Bao Viet Securities Joint Stock Company
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/1999 (được điều chỉnh tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/6/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888
- Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng trệt, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

7. Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS

- Tên viết tắt: OCBS
- Tên tiếng Anh: OCBS Securities Joint Stock Company
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 118/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/9/2014 (được điều chỉnh tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 32/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/01/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 7108 8848 Fax: 028 3915 2931

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 7108 8848 Fax: 028 3915 2931
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 8, số 265 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 7108 8848 Fax: 024 3944 5889